

Số: 386/2020/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 4, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 4, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thuận

tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T xác nhận trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T có 03 người con chung là: Cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/11/1999; cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 08/9/2003; cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/12/2013. Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất: Giao con chung là cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/12/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cho đến khi cháu Y thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 08/9/2003 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cho đến khi cháu S thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc học hành của con chung. Đối với cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/11/1999 đã thành niên, phát triển bình thường nên chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Chị H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002505 ngày 02/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *THADS TP. Hạ Long;*
- *UBND p. H, tp Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**